

Số: 159/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2026.

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Quang

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 895/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1994. CCCD số 001194032029. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Tòa S4, A Hồ T, phường C, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Hà Hải V, sinh năm 1995. CCCD số 025095004283. Nơi thường trú: CH 1003 – Nhà OCT3D Khu đô thị M - X, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Anh chị đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày: Tôi và anh Hà Hải V kết hôn ngày 24/10/2023 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã H, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Chúng tôi đã sống

ly thân từ khoảng tháng 4/2025 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay tôi xác định không còn tình cảm với anh V. Đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh V. Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Hà Hoàng M, sinh ngày 22/9/2024. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Hiện tôi đang là giảng viên tại Đại học T, mức thu nhập trung bình khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Tôi đang thuê nhà tại địa chỉ Tòa S, A Hồ T, phường C, thành phố Hà Nội. Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh V trình bày: Tôi và chị Phùng Thị H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, T (nay là UBND xã H), Phú Thọ vào ngày 24/10/2023. Quá trình chung sống, tôi công nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Tôi xác nhận chúng tôi sống ly thân từ khoảng tháng 4/2025 đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn với chị H. Trường hợp tôi được nuôi con, tôi đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Hà Hoàng M, sinh ngày 22/9/2024. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M thì tôi không đồng ý. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tôi đang làm việc tại trường Cao đẳng Y, mức thu nhập trung bình khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Tôi đang sống ở nhà riêng tại địa chỉ: Căn hộ A - N Khu đô thị M - X, phường Đ, thành phố Hà Nội. Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn – chị H trình bày: Chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh V. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2025. Anh V có mối quan hệ ngoài luồng với người đồng giới, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Hà Hoàng M, sinh ngày 22/9/2024. Cháu M hiện tại mới 16 tháng, còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu M, mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – anh V trình bày: Anh V xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 4/2025 đến nay. Anh V sẽ đồng ý ly hôn nếu được quyền nuôi con. Tuy cháu M còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nhưng anh V có đủ điều kiện về thu nhập và điều kiện về chỗ ở để nuôi con hơn chị H. Anh V không đồng ý việc chị H nuôi cháu M và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội phát biểu ý kiến: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 56 xử cho chị H được ly hôn với anh V. Về con chung: đề nghị Tòa án giao cháu Hà Hoàng M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho cháu M cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của chị Phùng Thị H đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Phùng Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Hà Hải V có địa chỉ nơi thường trú: CH A – Nhà OCT3D Khu đô thị M - X, phường Đ, thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu “*Xin ly hôn*” của chị H đối với anh V, Hội đồng xét xử thấy:

Chị H và anh V kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã H, tỉnh Phú Thọ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2023 ngày 24/10/2023. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị H trình bày: Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh V có mối quan hệ ngoài luồng với người đồng giới, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không

có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Anh chị đã sống ly thân từ khoảng tháng 4/2025 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh V và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Anh V có công nhận có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Anh V xác nhận anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 4/2025 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh V không đồng ý. Trường hợp anh V được quyền nuôi con, anh V đồng ý ly hôn với chị H.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn và hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh V, HĐXX nhận thấy: Cả chị H và anh V đều xác định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Anh chị đã ly thân từ khoảng tháng 4/2025 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Chị H xác định không còn tình cảm với anh V. Anh V đồng ý ly hôn với chị H trong trường hợp anh V được quyền nuôi con. Xét thấy mâu thuẫn anh chị đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H đề nghị được ly hôn với anh V là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Hoàng M, sinh ngày 22/9/2024. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu M và đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, anh V không đồng ý. Anh V có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M và không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện nuôi con: Hiện chị H đang là giảng viên tại Đại học T, mức thu nhập trung bình khoảng 30.000.000 đồng/tháng và đang thuê nhà tại địa chỉ Tòa S, A Hồ T, phường C, thành phố Hà Nội. Anh V hiện đang làm việc tại trường Cao đẳng Y, mức thu nhập trung bình khoảng 30.000.000 đồng/tháng và đang sống ở nhà riêng tại địa chỉ: Căn hộ A - N Khu đô thị M - X, phường Đ, thành phố Hà Nội. Xét thấy: chị H và anh V cùng đảm bảo điều kiện về thu nhập và điều kiện về chỗ ở để nuôi con. Tuy nhiên cháu M còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Vì vậy, việc giao cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo điều kiện chăm lo cho con nhỏ, cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi là có căn cứ, cần được chấp nhận. Vì vậy, cần buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M, mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147 và các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu “*Xin ly hôn*” của chị Phùng Thị H đối với anh Hà Hải V. Cho chị H ly hôn với anh V.

2/ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hà Hoàng M, sinh ngày 22/9/2024. Giao cháu Hà Hoàng M cho chị Phùng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M, mức cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực

pháp luật cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Anh Hà Hải V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án Ký hiệu: BLTU/25E số 0020293 ngày 18/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H, anh V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy A.